

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 04/2018/HS-ST
Ngày 22-01-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đỗ Văn Hùng**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **H Nguyễn Hoài Thương**

Bà **Nguyễn Thị Hoa**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Hồ Thị Oanh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông **Trần Văn Thành** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 84/2017/HSST ngày 27/11/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2018/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Ngô Văn H; Sinh năm: 1980, tại Bình Phước; HKTT và chỗ ở: ấp V, xã Q, huyện N, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm vườn; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Con ông Ngô Văn S (đã chết) và con bà Vũ Thị C, sinh năm: 1957; Bị cáo có 04 anh em, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm: 1986; Có vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm: 1987 và Con: Ngô Văn P, sinh năm: 2016; Tiền sự: 01 (Ngày 23/5/2016, bị Công an huyện Lộc Ninh xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chưa được xóa tiền sự). Tiền án: 01 (Ngày 29/01/2016 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng theo bản án số: 09/2016/HSST ngày 29/01/2016 về tội “*Trộm cắp tài sản*”, bị cáo chưa chấp hành xong thời gian thử thách); Bị bắt, tạm giam từ ngày 13/9/2017 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

*** Người bị hại:**

Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1952.

HKTT: ấp V, xã Q, huyện N, tỉnh Bình Phước.

Vắng mặt tại phiên tòa

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Trần Văn H1, sinh năm 1996.

HKTT: ấp V, xã P, huyện N, tỉnh Bình Phước.

Vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 01 giờ ngày 04/3/2017, Ngô Văn H sau khi chơi game bắn cá đã nhờ Trần Văn H1 chở về nhà thuộc ấp V, xã Q. Khi đi ngang qua nhà ông Nguyễn Văn T thuộc ấp V, xã Q, H nói H1 dừng xe đứng chờ ngoài đường, H đi vào sau nhà ông T bắt thỏ về làm thịt uống rượu thì H1 đồng ý. H một mình đi vào chuồng thỏ sau nhà ông T bắt trộm 05 con thỏ bỏ vào bao nilon để trên chuồng thỏ và nói H1 chở đi cất giấu. H1 chở H đến nhà anh Nguyễn Ngọc N thuộc ấp V, xã P cất giấu 05 con thỏ trong buồng tắm sau nhà anh N. Đến 07 giờ sáng cùng ngày H1 quay trở lại nhà anh N thấy 01 con thỏ chết nên H1 mang đi làm thịt uống rượu cùng bạn. Còn ông T sau khi phát hiện bị mất trộm thỏ đã nhờ anh Trần Văn C (con rể ông T) đi tìm. Trên đường đi anh C gặp H1 thì H1 nói biết chỗ cất giấu thỏ và yêu cầu anh C đưa cho H1 400.000 đồng, H1 sẽ đi lấy thỏ cho anh C. H1 mang ra 04 con giao lại cho anh C, anh C đi về nhà còn H1 đi đâu thì không rõ. Sau đó ông T đã làm đơn trình báo lên Công an xã Q (Bút lục: 27 – 28, 29 – 30, 35 – 36).

Vật chứng thu giữ của Trần Văn C: 01 đèn pin dài 07cm, rộng 06cm, cao 04cm, màu vàng, nâu, xanh, vỏ làm bằng nhựa cứng, bên ngoài có dây đeo bằng thun, màu đỏ trắng đen, dài khoảng 50cm đã qua sử dụng. Thu giữ của ông T: 01 con thỏ màu trắng, nặng 04 kg; 01 con thỏ màu trắng, nặng 3,6 kg; 01 con thỏ màu xám nặng 2,8kg; 01 con thỏ màu xám, nặng 2,4kg.(Bút lục: 17, 18).

Căn cứ kết luận định giá tài sản số: 06/8/ BBKL.ĐGTS ngày 17/8/2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng Hình sự huyện Lộc Ninh thì: 05 con thỏ có giá là: 1.630.000 đồng (Bút lục: 22).

Cơ quan CSĐT Công an huyện Lộc Ninh đã xử lý vật chứng trả lại cho ông Nguyễn Văn T: 04 con thỏ đã thu giữ. Ông T không yêu cầu bồi thường.

Đối với 01 xe mô tô Wave không biển số, không có giấy đăng kí mà H1 sử dụng làm phương tiện phạm tội. Hiện nay H1 đã bán nên không thu giữ được.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Ngô Văn H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 87/CTr-VKS, ngày 24/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước truy tố các bị cáo Ngô Văn H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 138 BLHS; điểm g, p khoản và khoản 2 Điều 46; Điều 33 BLHS Bộ luật hình sự năm 1999, đã sửa đổi bổ sung năm 2009

- Xử phạt bị cáo: **Ngô Văn H** từ **09** đến **12** tháng tù.

Áp dụng khoản 5 Điều 60 BLHS và Điều 51 BLHS: Tổng hợp hình phạt của bản án số: 21/2016/HSST ngày 16/3/2016, với hình phạt của bản án này, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án từ 21 đến 24 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra

Về tang vật của vụ án: Căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Tịch thu tiêu hủy: 01 đèn pin dài 07cm, rộng 06cm, cao 04cm, màu vàng, nâu, xanh, vỏ làm bằng nhựa cứng; bên ngoài có dây đeo bằng thun, màu đỏ trắng đen, dài khoảng 50cm đã qua sử dụng

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lộc Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa xét xử công khai hôm nay bị cáo đã hoàn toàn thú nhận hành vi phạm tội của mình gây ra, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra vụ án, phù hợp với kết luận điều tra, cáo trạng và kết luận của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa nên có đủ cơ sở để khẳng định: Vào khoảng 01 giờ ngày 04/3/2017, tại nhà ông Nguyễn Văn T thuộc ấp V, xã Q, huyện N, Ngô Văn H đã thực hiện hành vi lén lút vào nhà ông T bắt trộm 05 con thỏ trị giá là: 1.630.000 đồng. Tuy giá trị tài sản mà bị can chiếm đoạt của ông T là chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự, nhưng vào ngày 29/01/2016, bị cáo H bị Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích, nay bị cáo H lại tiếp tục phạm tội mới trong thời gian thử thách. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình. Bị cáo nhận thức được trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật và bị pháp luật nghiêm trị. Song do lười biếng lao động, không lo tu chí làm ăn, muốn bắt thỏ để ăn nhậu nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo là liều lĩnh, xem thường pháp luật, ảnh hưởng đến trật tự xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của cá nhân được luật pháp bảo vệ. Hành vi của bị cáo đã đủ dấu hiệu cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS.

[3] Bản thân bị cáo là người có nhân thân xấu: Bị cáo có 01 tiền sự (Ngày 23/5/2016, bị Công an huyện Lộc Ninh xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy), chưa được xóa tiền sự. Ngày 29/01/2016 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng theo bản án số: 09/2016/HSST ngày 29/01/2016 về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo chưa chấp hành xong thời gian thử thách của bản án trên thì nay bị cáo phạm tội mới trong thời gian thử thách, do đó cần áp dụng khoản 5 Điều 60 BLHS và Điều 51 BLHS tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt của bản án số: 09/2016/HSST ngày 29/01/2016 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước là cần thiết. Tuy không coi là tái phạm nhưng đây là đặc điểm về nhân thân của bị cáo cần được Hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình. Bị cáo đã bị xử về tội Trộm cắp tài sản và đang được hưởng án treo, lẽ ra bị cáo phải lấy bản án trước làm bài học cho bản thân và cố gắng trở thành người công dân tốt cho xã hội nhưng bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội mới thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo. Hội đồng xét xử cần xử phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra và cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có đủ điều kiện răn đe, giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội và để phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản trộm cắp có giá trị không lớn, đã thu hồi trả lại cho người bị hại; bị cáo có trình độ văn hóa thấp nên việc am hiểu pháp luật còn hạn chế. Đây là những tình tiết xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 BLHS. Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Đối với Trần Văn H1 có hành vi trộm cắp cùng Ngô Văn H nhưng do giá trị tài sản chiếm đoạt được dưới 2.000.000 đồng nên chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự, Cơ quan CSĐT Công an huyện Lộc Ninh đã ra Quyết định xử lý hành chính là phù hợp. Đối với Nguyễn Ngọc N không biết tài sản do bị cáo H phạm tội mà có nên không có cơ sở để xử lý.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Nguyễn Văn T đã nhận lại được 04 con thỏ, đối với 01 con thỏ không thu hồi được ông T không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng của vụ án: 01 đèn pin dài 07cm, rộng 06cm, cao 04cm, màu vàng, nâu, xanh, vỏ làm bằng nhựa cứng; bên ngoài có dây đeo bằng thun, màu đỏ trắng đen, dài khoảng 50cm là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Ngô Văn H** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

1) Áp dụng khoản 1 Điều 138 BLHS; điểm g, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 33 BLHS năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

- Xử phạt bị cáo: **Ngô Văn H 09** (chín) tháng tù.

Áp dụng khoản 5 Điều 60, Điều 51 BLHS Bộ luật hình sự 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009: Tổng hợp hình phạt 12 tháng tù của bản án số: 09/2016/HSST ngày 29/01/2016 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh với hình phạt: 09 (chín) tháng tù của bản án này, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là: 21 (Hai mươi một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo là ngày 13/9/2017, trừ khấu trừ thời gian tạm giam bị cáo từ ngày 21/10/2015 đến ngày 17/12/2015 theo bản án số: 09/2016/HSST ngày 29/01/2016 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh.

2) *Về trách nhiệm dân sự*: Không đặt ra

4) *Về vật chứng của vụ án*: Áp dụng điều 42 Bộ luật Hình sự 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015

Tịch thu tiêu hủy: 01 đèn pin dài 07cm, rộng 06cm, cao 04cm, màu vàng, nâu, xanh, vỏ làm bằng nhựa cứng; bên ngoài có dây đeo bằng thun, màu đỏ trắng đen, dài khoảng 50cm đã qua sử dụng.

Số tang vật trên hiện kèm theo hồ sơ vụ án.

5) *Về án phí*: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Ngô Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí HSST

Báo cho bị cáo, có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương nơi cư trú lên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh
- VKS huyện
- Bị cáo
- Chi cục THA huyện
- Sở Tư pháp
- CA huyện
- CA tỉnh
- Lưu

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Văn Hùng